

VILLAGE IN NGOC GIAO'S PROSE

Nghiêm Thi Ho Thu

TNU - University of Science

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	24/3/2022	Ngoc Giao's prose has generated an image of a village that is both old and modern, calm and disturbed, attractive, habitable and frightening, and changeable. However, this is still a topic that hasn't been properly researched. We firstly noticed this through a survey, statistics, research, and comparison of the images of villages in Ngoc Giao prose. It is an image of a peaceful community, full of thanks, but destitute and impoverished; the village was wrecked, suffering in the region seized by the enemy, and gradually transformed with contemporary components. It is also a community before and during the war with a direct, less avoidant appearance that elicits a wide range of feelings. People will be able to see the value and significance of Ngoc Giao's prose and the colors of the village picture in Vietnamese literature after this study.
Revised:	12/5/2022	
Published:	12/5/2022	
KEYWORDS		
Vietnamese literature		
Prose		
Modern		
Village		
Ngoc Giao		

LÀNG QUÊ TRONG VĂN XUÔI NGỌC GIAO

Nghiêm Thị Hồ Thu

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	24/3/2022	Văn xuôi Ngoc Giao đã tái hiện một hình ảnh làng quê vừa truyền thống vừa pha chút hiện đại, vừa êm đềm vừa xao động, vừa đáng yêu, đáng sống vừa đáng sợ, đáng phải đổi thay. Tuy nhiên, đây vẫn là vấn đề chưa được nghiên cứu tìm hiểu thấu đáo. Qua khảo sát, thống kê, phân tích, so sánh về hình ảnh làng quê trong văn xuôi Ngoc Giao, chúng tôi bước đầu nhận thấy: Đó là một hình ảnh làng quê yên bình, nặng nghĩa tình nhưng nghèo đói, bế tắc; Làng quê tiêu điều, đau thương trong vùng giặc chiếm đóng và dần biến đổi với những yếu tố hiện đại. Đặc biệt, đó còn là một làng quê trước chiến tranh và trong chiến tranh với cái nhìn trực diện ít né tránh gọi nhiều cảm xúc. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần thấy rõ giá trị và ý nghĩa nhân văn của văn xuôi Ngoc Giao và sắc màu của bức tranh làng quê trong văn học Việt Nam hiện đại.
Ngày hoàn thiện:	12/5/2022	
Ngày đăng:	12/5/2022	
TỪ KHÓA		
Văn học Việt Nam		
Văn xuôi		
Hiện đại		
Làng quê		
Ngoc Giao		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5753>

Email: thunth@tnus.edu.vn

1. Mở đầu

Với cái nhìn về cuộc sống khá toàn diện, Ngọc Giao đã dành sự quan tâm đến nhiều cảnh ngộ, nhiều số phận con người trong nhiều bối cảnh khác nhau từ nông thôn đến thành thị với nhiều trạng huống cảm xúc. Tác giả không chỉ phản ánh những vấn đề hiện thực ở nơi ông sống gần bó lâu dài là Hà Nội mà làng quê cũng chính là một vùng thắm mĩ đem đến cho nhà văn nhiều cảm hứng nghệ thuật độc đáo và nhân văn sâu sắc. Bằng sự cảm nhận tinh tế, tài năng văn chương và tình người sâu nặng, nhà văn đã cho người đọc thấy được những khúc xạ của lịch sử, xã hội phản ánh lên mỗi cuộc đời nhân vật, mỗi số phận, mỗi tính cách và đặc biệt qua tư tưởng, tâm hồn của nhà văn [1].

Với thiên hướng trữ tình, lãng mạn, những trang văn của Ngọc Giao đã xây dựng thế giới nhân vật phong phú, đa dạng với những đường nét vẽ diện mạo, ngoại hình và xây dựng thế giới nội tâm với nhiều thủ pháp nghệ thuật mang lại hiệu quả sâu sắc [2]. Với cách trần thuật logic, sử dụng đối thoại độc thoại sinh động, linh hoạt cùng với cách sử dụng ngôn từ mang tính trữ tình, giàu chất thơ và có chút châm biếm, phê phán nhẹ nhàng nhưng thâm thúy trong ngôn ngữ trào lộng, dí dỏm, Ngọc Giao đã có những đóng góp nhất định cho quá trình hiện đại hóa văn xuôi Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX [3].

Bên cạnh những trang văn viết về những điều tốt đẹp trong nhân cách con người và xã hội, nhà văn cũng không bỏ qua những biểu hiện vô đạo, tha hóa trong xã hội đương thời. Với cái nhìn trực diện, tinh tế, nhà văn cũng đã khách quan phê phán lối sống tha hóa, trái đạo lí với một thái độ phản đối nhẹ nhàng mà sâu sắc, kiên quyết [4]. Xã hội trong buổi đầu đô thị hóa với những biến đổi, cũ và mới, truyền thống và hiện đại đã hiện lên qua số phận các nhân vật, tạo nên những sắc màu của bức tranh thời đại với những sáng tạo riêng của nhà văn [5], [6]. Nổi bật trong thế giới cuộc sống thị thành là hình ảnh của những trí thức mới và những con người nghèo khổ, bất hạnh trong xã hội đang trên đà hiện đại hóa giai đoạn đầu thế kỉ XX [7].

Tiếp cận dưới góc nhìn tâm lí và phong tục, trong văn xuôi Ngọc Giao, dấu đó vẻ đẹp của thôn quê yên bình với dòng sông, đồng lúa, những âm thanh quen thuộc của làng quê vẫn vang vọng vọng về trong bầu không khí chung của dân tộc. Viết về nông thôn và người nông dân, văn xuôi Ngọc Giao vừa mang cái dữ dội, khốc liệt của những vùng quê thời chiến vừa phảng phất những nét thuần túy, đôn hậu, chân phượng, nghĩa tình của nông thôn và văn hóa làng quê Việt Nam [8]. Cùng với những tác giả khác viết về đề tài nông thôn và người nông dân, làng quê hiện lên trong tác phẩm của Ngọc Giao vừa có những nét chung vừa có những nét riêng khác biệt độc đáo và sâu sắc. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan, thế giới nghệ thuật trong văn xuôi Ngọc Giao nói chung và hình ảnh làng quê trong văn xuôi của ông nói riêng vẫn là vấn đề bỏ ngõ chưa được nghiên cứu hệ thống và cụ thể. Đó chính là khoảng trống tri thức khiến chúng tôi thực hiện bài nghiên cứu này.

Trong khuôn khổ giới hạn của bài viết này, chúng tôi nhằm hướng đến việc tìm hiểu khái quát về làng quê trong văn xuôi Ngọc Giao với những đặc điểm cơ bản nổi bật. Từ đó, góp phần thấy rõ những giá trị nhân văn mà tác giả muốn gửi gắm trong các tác phẩm của mình. Kết quả nghiên cứu cũng giúp cho người đọc bổ sung thêm một góc nhìn về nông thôn Việt Nam trong hệ thống các tác phẩm cùng viết về đề tài này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng một số thao tác và phương pháp chủ đạo như: Khảo sát, thống kê, phân tích, so sánh hình ảnh làng quê trong văn xuôi Ngọc Giao. Đồng thời, chúng tôi đã vận dụng kết hợp các lí thuyết của phương pháp nghiên cứu thi pháp học, tự sự học, nghiên cứu liên ngành... để giải quyết vấn đề đặt ra.

3. Kết quả nghiên cứu

Cùng với những tác phẩm viết về đề tài nông thôn và người nông dân, làng quê trong văn xuôi Ngọc Giao hiện lên cơ bản mang những nét đặc trưng của làng quê truyền thống cùng với những nét đổi mới, khác biệt trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động về chính trị và văn hóa. Làng

quê như một yếu tố nghệ thuật để thấy rõ hơn hình ảnh nông thôn ở những vùng nửa rừng núi, nửa đồng bằng có bóng dáng làng Nguyệt Đức quê cha trong trường thẩm mỹ của nhà văn. Tuy số lượng tác phẩm viết về khung cảnh này không nhiều nhưng Ngọc Giao đã thể hiện được những xúc cảm mạnh và ấn tượng gan ruột về những con người và vùng quê vi bản ấy của phần lớn người dân Việt Nam. Đọc các tác phẩm *Đất*, *Nhà quê*, *Yên hoa*, *Đời tư Lã Bố*, *Người bắt rắn*, *Mồ làng*, *Con chim bạc má*, *Đào Châu*, *Ba ngày tết của lão bán săng*, *Ra tỉnh*, *Hiền*, *Cô gái làng sơn hạ*, *Hoa gạo ven sông*, *tâm sự bông hoa súng...*, ta sẽ thấy rõ điều đó.

3.1. Làng quê yên bình, tình nghĩa nhưng nghèo đói, bế tắc

Như biết bao làng quê khác đã hiện lên trong văn xuôi Ngô Tất Tố, Hồ Biểu Chánh, Nguyễn Công Hoan, Thạch Lam, Thanh Tịnh..., làng quê trong văn xuôi Ngọc Giao cũng có những nét tương đồng với vẻ *giản dị mà thanh bình, yên ả, nặng ân tình*. Từ những khu vườn, mảnh ruộng, dòng sông, mái đình, gốc gạo, rặng tre, cây đa, bến nước, giếng làng... những không gian ấy đã in vào tiềm thức người dân quê biết bao thương nhớ và kỉ niệm đầy vui. "Trời mưa. Mưa phơ phất như sương khói dăng lạnh lẽo trên cánh đồng làng Nguyệt Đức. Xã Bèo hôm nay nghỉ việc đồng... Anh đi loanh trên đường xóm vắng, đầu gục xuống. Đôi guốc đeo bằng gộc tre dưới hai bàn chân cóc cách, khua động trên con đường lát gạch rề ra chiếc giếng khơi tròn nhay nhựa vàng lá tre khô. Búi tre bung bên bờ giếng làng gió đưa cát kết. Anh dừng lại nhìn những thân tre chen chúc trên mảnh vườn nhỏ hẹp bên vũng ao bèo tằm... Anh lững thững ra ngoài cổng cái làng. Dưới gốc cây gạo cổ thụ, mấy ông già và đám trai tráng đang ngồi ôm đầu nhìn về phía chân trời" [9, tr.3-4]. Một không gian *yên tĩnh, quen thuộc* với rặng tre, đường làng, ao bèo, gốc gạo cổng làng vốn là những biểu tượng tinh thần gắn bó với cuộc sống người dân làng quê. Ở nơi ấy con người sống hiền lành với ruộng lúa bãi ngô, vườn chuối, đàn gà con lợn, đàn trâu. Những góc vườn quê đơn sơ giản dị vẫn mãi là góc tâm hồn nhẹ nhàng, thanh thản vui sống của người quê: "Qua những gốc chanh, gốc bưởi, chành thoáng thấy Sâm ở dưới cầu ao đang vén cao ống quần thả bàn chân xuống nước khóa bèo. Màu da đôi bắp chân trắng nõn nổi bật lên giữa làn nước trong xanh" [10, tr. 173]. Một nhà quê chất phác, hồn hậu với mảnh vườn xưa, kỉ vật cũ, món ăn thôn dã, nếp nhà mẹ cha để lại... cũng đủ làm cho Thái trong tiểu thuyết *Nhà quê* quên đi cái ngột ngạt, khó chịu chốn thị thành và mơ ước đến những ngày tháng tương lai với những dự định mới. Chỉ vậy thôi cũng đủ xua tan đi những ưu tư của lòng người đang trĩu nặng.

Nhờ vất vả cần cù sớm hôm, người nông dân chân lấm tay bùn có khi cả đời người cơ cực như ông Bút trong *Nhà quê* cũng có lúc được chứng kiến những mảnh vườn xanh tốt cùng hi vọng gầy dựng cho một tương lai nơi chốn làng quê. Vợ chồng anh Tư (*Ra tỉnh*) cũng vui với ruộng lúa, bãi ngô đang lên xanh tốt. Vợ chồng Xã Bèo yêu đất, yêu làng cũng vui với sào rau dưa đủ nuôi gia đình: "Cả làng ai vào cũng thích vườn rau và cứ làm lạ không biết chị Xã tưới bón ra sao mà su hào, cải bắp to thế. Lại thêm mấy luống thuốc lá mà chị cắt công lên mãi phố Hồ cách làng mười cây số để mua hạt giống của gã lang Tàu. Anh xã đã nhiều lần hái thuốc tằm rượu thái phơi đầy một nia to" [9, tr. 19]. Sau những cố gắng gửi tình yêu vào đất đai, cuộc sống chưa hẳn là sung túc nhưng người nông dân cũng có những phút giây thanh thoi. "Chiều chiều, vừa xong bữa cơm rau cà căng bụng, anh nằm khểnh phì phèo hút thuốc, ngắm ngai thờ, hoành phi, câu đối, rồi lại nhắm mắt mơ tưởng một ngày kia con trâu sẽ đẻ, đàn gà vịt sinh nở đầy sân, và cao hứng anh sẽ làm một cái chuồng chim lên cây hồng tàu đại bên bể nước mưa, gây mấy đôi cho nó đẻ, nó gù ghì quần quýt nhau như... vợ chồng mình cho vui cửa vui nhà, cho có vẻ phong lưu một tý. Mơ ước ấy đã làm anh Xã say cùng với cái say của tàu thuốc lá thơm ngon" [9, tr. 19]. Những phút giây thanh bình, yên ả, hạnh phúc với những ước mơ giản dị mà gần gũi của người dân quê dù chỉ xuất hiện hiếm hoi nhưng cũng cho ta thấy một phần tâm hồn chất phác, thuần hậu và lạc quan của họ.

Làng quê có những *khung cảnh thiên nhiên trữ tình thơ mộng* như ao bèo, bờ đê, sân đình, giếng nước gốc đa nơi ẩn chứa bao kỉ niệm buồn vui của người dân làng Việt. Ở đó còn có những loài hoa đặc trưng với vẻ đẹp riêng giản đơn mà quyến rũ đầy khắc khoải. Đó là hình ảnh của

những cây hoa gạo rực đỏ trong tâm trí của những cô gái lấy chồng xa quê. "Nhưng ai xui khiến những gốc gạo xưa lại nở hoa đỏ ối, vẫn một màu thắm soi xuống dòng sông quanh để cho tôi nhớ lại những giờ phút tươi đẹp của ngày xanh" [11, tr. 329]. Những cánh hoa gạo rơi ven sông gợi nhớ kỉ niệm năm xưa có những đứa trẻ "nắm tay dung dăng, tha thân nhặt hoa gạo rụng ở ven sông, về lập một ngôi hàng hoa để mua bán" [11, tr. 329]. Đó là bức họa đẹp của tuổi thơ gắn với không gian sông quê và loài hoa có màu đỏ chói khó phai. "Tôi đã về trên bờ sông cũ. Kia mấy cây gạo nay đã già rồi, hoa đầy cành ngang dọc. Gió chiều rụng từng cánh xuống ven sông. Có những đóa hoa rụng còn nguyên đài, có những đóa rụng vỡ ra như một cái bình đan châu bị đập" [11, tr. 329]. Đó còn là những buổi sáng tinh mơ nào đó của mùa hè, qua chơi một vùng ngoại ô, một nơi thôn dã, hãy dừng chân bên giải đằm nước sáng như gương... ngắm nhìn một loài hoa có cái tên chẳng được thanh cao, nhẹ nhàng như hoa hồng, hoa sen nhưng chẳng có một dấu vết xấu xa dưới ánh mặt trời. Nở ra ở đầm ao, đầm chồi nảy nhánh từ đầm ao mà lên nhưng hoa súng vẫn giữ được cái thanh khiết trọn đời. Hoa súng tự hào bởi sức sống "tự sức, tự quyền, tự bàn tay tạo hóa, tôi mở rộng cánh lòng mà hứng nắng vàng, gió mát trong khi thân chia lá kết lan rộng từ đầm này sang đầm khác, gây lực sống giữa trần ai" [11, tr. 189]. Duyên dáng kín đáo như môi thiếu nữ ngày thu lại giữ chút hương nhẹ nhàng ở lòng thanh đạm, sống trong những đầm nước hoang tịch yên bình, hoa súng cũng giống như "một triết nhân nói ít, ý nhiều". Với những "cánh hoa màu tím thanh thanh, ít sắc vàng nhẹ nhõm, lạc loài ở những mặt ao lầy lội vầy bèo, xa ánh sáng phồn hoa... Tôi bầu bạn với những sắc màu quê mùa, tôi quen thuộc với những tâm hồn giản dị chứa đầy bài thơ khoáng già; tôi chỉ có duyên với một đôi con người tình mộng phù hoa, tôi xây cái nghĩa ngàn đời ở những căn nhà tre, nhà lá... rất bằng lòng tản đi trên những chiếc lọ mực rẻ tiền, bởi tôi đã lưu chút hương thanh đạm cho gia đình kẻ đã biết đến tên tôi" [11, tr. 189]. Với màu tím ấy, loài hoa bình thân mỉm cười, giản dị, trung trinh tới ngày tàn rụng không dòi dôi. Ong bướm tha hồ lượn nơi ngự uyển gió hè sen thơm mát, hoa súng không buồn với nỗi cô tịch của mình mà mảnh lá mỏng tự hào có những chiều buồn là chỗ nghỉ chân cho những chiếc cò cô độc nghỉ chân, đỡ những cơn mệt nhọc của những tấm lòng buồn bã vì đời, là bến tâm hồn cho những lữ hành được vỗ về an ủi trước những đau khổ của con người. Cây hoa súng như một thứ cách biệt với cuộc đời náo động, nơi trở về của những xao động lòng người. Loài cây ấy như có những mạch sống "ngắm ngẫm từ tim đất dâng lên, qua lòng tôi như một ông già trầm tĩnh ngồi đỉnh non cao mà tư tưởng chuyển vận từ từ, nhẹ nhẹ, để cho hợp với sức sống đã bị tổn thương của những kẻ đau khổ ở đời" [11, tr. 189]. Cái vẻ bình sinh thanh đạm, trầm tư, tình cảm ấy của loài hoa quê nơi đầm ao thôn xóm như vỗ về xoa dịu bao tâm hồn nặng trĩu ưu tư. Là chốn bình yên mang nặng tình đời chạy trốn phồn hoa.

Dù cuộc sống còn thiếu thốn vật chất nhưng đời sống tinh thần của người nông dân vẫn *phong phú, yêu đời, tình nghĩa*. Họ vẫn tươi vui, háo hức mỗi khi đình làng có phường hát về diễn. "Tôi nay đình làng Thượng có phường Lê hát, Bà Trương tắt tả bước vào sân, vừa nói vừa đặt rõ bèo xuống miệng cối đá dưới gốc cây na. Mai mừng rờ reo lên" [11, tr. 189]. Ở nơi ấy, các cô gái quê chơi đùa hồn nhiên vô tư với hồn quê yên bình, giản dị dưới những đêm trăng. "Trăng đã lấp ló đầu ngọn tre. Bọ bèo ẩn trong những bèo rau muống, bèo rút dưới ao đã dần hóa thành đom đóm, lập lờ bay lên. Chúng lượn chơi dưới ánh trăng rằm vàng vạc vút lên ngọn cau, khóm chuối, sà xuống bờ râm bụi, xuống đầu các cô gái tơ nói cười riu rít. Các cô tình nghịch như trẻ con, đón bắt đom đóm bỏ vào vỏ trứng gài lên tóc, đeo vào cổ yếm, dắt nhau ra ngồi bên bờ giếng đã hát trống quân, quan họ với nhau, mãi tới lúc trăng khuya đã bơi qua dải Ngân Hà các cô mới rủ nhau về ngủ" [10, tr. 75]. Một cuộc sống thanh bản nhưng hồn nhiên, trong sáng, an bình, vui vẻ và lãng mạn biết bao. Và những con người nghèo khó nơi miền quê thôn dã vẫn ngay thẳng ngẩng cao đầu vươn lên như hàng cau trước ngõ. Đêm trăng họ vẫn bắc chông nằm ngắm trăng, hóng gió, dập dờn cùng cánh cò bay. "Những buổi chiều ngày xưa trên mảnh sân rộng rải lát gạch Bát Tràng của nhà, về vụ gặt, sau những bữa cơm ăm ỉ, cũng có những bát chè tươi vàng nóng thế này, dưới ánh trăng, tiếng đập thóc và tiếng hát của bọn thợ gặt cất vang làng xóm" [10, tr. 206]. Niềm vui giản dị, chất phác, hồn hậu ấy vẫn còn theo bước chân cô gái thôn quê ra thành phố trở về

vẫn xôn xang nhớ mãi. Làng quê trong tâm trí bọn trẻ con Xã Bèo (*Đất*) là những cánh đồng cỏ xanh là nơi bọn trẻ thả trâu để đánh khăng, đánh đáo, vật nhau..., có sân đình ngày để chõm anh em bắt chuồn chuồn cắn rốn, có gốc đa với thân đèn, có những chiều hè thả diều nghe tiếng sáo vi vu. Chỉ một cánh cò, một áng mây trôi, một vầng trăng sáng, một chén nước chè... cũng đủ để Xã Bèo, Quê hay bất kì nhân vật nào khi phải xa quê vẫn nhớ thương, đau đáu vì hồn quê vẫn vắng vất trong tiềm thức của họ. Một miền quê yên bình, đáng sống và đáng nhớ biết bao.

Và làng quê với không gian sống *chân tình, cởi mở, nghĩa tình* cũng là nét đẹp bao trùm vẫn tồn tại trong bao thế hệ người dân nơi đồng quê. Có khi chỉ là những lời hỏi thăm gặp nhau trên đường khi anh Tư ra tỉnh (*Ra tỉnh*), là sự giúp đỡ chân tình cùng nhau chuẩn bị đi tản cư (*Đất*), là sự động viên nhau mỗi khi gặp nạn hay chia sẻ niềm vui nỗi buồn khi có chuyện hiếu, hi (*Nhà quê*), quan tâm chia sẻ đón người đi xa về quê với những tâm trạng vui buồn khác nhau (*Ngày giỗ*). Không gian của cuộc sống âm áp tình làng nghĩa xóm ấy là nội dung nổi bật mà Ngọc Giao trân trọng và muốn xua đi cái đen tối, khô cứng của những người dân quê hiện lành chất phác, hồn hậu.

Và với những gì thân thương, bình dị nhất, *không gian làng quê là cội nguồn để trở về* với những con người xuất thân nông dân thuần túy. Những bóng hình cũ, những kỉ niệm thời thơ ấu, trẻ trung nơi xóm vắng an lành ngày xưa vẫn trở về trong tâm trí họ xoa dịu bớt đi nỗi đau, sự bất hạnh trên dòng đời ô trọc. Trong hồi ức các nhân vật của tác phẩm *Đất, Nhà quê, Yên hoa, Hoa gạo ven sông, Ngày giỗ, Con chim bạc má...*, làng quê với những mảnh vườn quen thuộc, mái nhà đơn sơ, món ăn dân dã, kỉ vật ngày thơ, con người nghĩa tình và những sự vật gần gũi ngày nào như vẫn sống vẹn nguyên vỗ về, an ủi họ vượt qua những nỗi đau đời thường, thanh lọc tâm hồn để mà sống tiếp đối diện với những khó khăn, bất hạnh của cuộc đời với một ân tình sâu nặng. Nhưng đâu đó trong tác phẩm Ngọc Giao vẫn là những *khung cảnh làng quê còn nghèo nàn, đói khổ, buồn đau, bế tắc*. Đó là khung cảnh gia đình nhà Chúc trong *Ngày giỗ*: "Chúc một mình ngồi nghỉ, nhìn những đóm lửa ở đầu nén hương cháy lập lờ. Mùi hương thơm tỏa u uất trong gian nhà tranh chật hẹp và nóng bức làm cho đầu cô nhức lên" [12, tr. 218]. Những khu vườn xơ xác, nghèo nàn thiếu sức sống chỉ có thân cau khẳng khiu vươn cao. "Ánh lửa vàng rực hắt lên những thân cau, làm rõ màu trắng mốc trong vườn tối. Những bông hoa bưởi trên cây gần đây cũng trắng xóa ra, màu trắng sáng trong đêm, đẹp lung linh và ròn rợn. Gió lộng đem ánh lửa tận cành cau cao, làm trắng thêm những thân cây gầy guộc xếp hàng trong bóng tối. Cả khoảng vườn ấy tựa hồ ở một cái chiều sâu nào thăm thẳm bỗng được nổi bật lên, được dâng cao lên, còn chung quanh chỉ là cái mênh mông của trời đêm vô cùng vô tận" [12, tr. 218]. Cuộc sống nghèo khổ khiến Chúc phải xa quê bán thân nuôi miệng. Ngày mẹ mất Chúc cũng không thể chịu tang. Ngày giỗ, cô trở về với áp lực là người giàu có nhưng quả thật bao nỗi buồn éo le xâm lấn tâm hồn cô - một cô kĩ nữ. Đó còn là cảnh sống của Đào Châu (*Đào Châu*), của cha con ông lão bán săng trong ba ngày tết (*Ba ngày tết của lão bán săng*), của anh Hai Phiên làm nghề bắt rắn (*Người bắt rắn*), của cha con ông Bút, anh Diễm (*Nhà quê*), vợ chồng anh Tư (*Ra tỉnh*) nơi làng quê nghèo thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần. Bóng đêm tĩnh lặng và rét mướt cùng những nỗi sợ hãi như luôn theo những số phận người nông dân nghèo trong những không gian làng quê nghèo đói. Không ám ảnh bởi không khí lạnh lẽo, thê lương của những bóng người chết đói, dật dờ, nghèo khổ như trong tác phẩm của Nam Cao nhưng tình cảnh và tâm trạng đầy xót xa, thương cảm của các nhân vật trong tác phẩm Ngọc Giao cũng để lại những cảm xúc khó phai về số phận những người nông dân trong bối cảnh xã hội đương thời.

3.3. Làng quê tiêu điều, đau thương trong vùng giặc chiếm đóng

Đặc biệt, bên cạnh một làng quê yên bình, thơ mộng và lãng mạn là một *làng quê tiêu điều, tan hoang, nhuộm màu chết chóc trong vùng giặc chiếm đóng*. Những màu xanh của bầu trời cao xanh điểm trắng cánh cò bay, của ruộng đồng, tre chuối, đã dần bị nhuộm màu vẩn đục, úa tàn và máu đỏ bởi quân thù. Nếp nhà mà người dân bao năm tháng chất chiu gầy dựng cũng bị phá dỡ, những luống rau xanh tốt cũng bị bỏ đi để chạy giặc tản cư. "Anh xã thắng thốt ngẩng lên nhìn đàn cò trắng bay ngang bầu trời tối thấp, tiếng loài chim tha phương kêu gọi đàn, buồn thảm vọng theo gió

chiều lạnh giá. Anh vụt nghĩ đến một ngày kia, nhà cửa không còn, đất ruộng bỏ hoang cỏ mọc, vợ chồng anh sẽ công đất mẹ già, con nhỏ, lang thang trên đường xa với đoàn người thân run áo rách... Trong khi ấy, chị Xả đắm đắm nhìn qua lũy tre thưa, xa xa khói đen vẫn dâng nghi ngút lên như núi. Chị rùng mình, hai bàn tay nắm chặt cán cuốc, khễ cần vành môi tê lạnh" [9, tr. 20].

Cảnh loạn lạc bởi chiến tranh đã đến với làng Nguyệt Đức (*Đất*). "Tiếng súng ở Phố Vàng liên tiếp nổ và khói lửa thiêu tàn vùng đó bỗng lại bốc mãi lên làm đỏ rực nền mây xám nặng trĩu" [9, tr. 21]. Theo lệnh tàn cư nhà cửa cũng phải tháo dỡ để thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống" gây bất lợi cho kẻ thù và để nhân dân giữ lại những gì cần giữ cho mình. Tiếng nhà dỡ đổ ầm ầm. "Thấy động, đàn chim sẽ hoảng hốt bay vù, cùng mấy con dơi loáng choáng liệng ra ánh sáng ngày. Tiếng chim kêu xáo xác, tiếng khóc rì rì của bà cụ Xả đang ngồi gục ngoài đồng tre, đồng rạ; bàn thờ, giường phản ngổ ngang xếp đồng ngoài sân. Bên kia bờ tre thưa, Lý Còng cũng đang giữ mái nhà, phá cột, phá vách... Người vợ cũng khóc cùng với đàn con lúc nhúc, bên một bầy gà con nhón nhác rúc vào bụi cây tránh con diều hâu đang đánh vòng nhòm nhó xuống" [9, tr. 22]. Không còn cảnh yên bình, ấm cúng bên những mái nhà đơn sơ. Cuộc sống đã bị xáo trộn trước giờ tàn cư với bao nỗi tiếc đau đớn. Lý Còng uống rượu say, rồi hát, dờ khóc dờ cười, tâm trí bấn loạn. Anh chua xót tự tay đốt cả nhà mình chứ chẳng buồn tháo dỡ. "Lửa ngùn ngụt cháy. Khói và lửa theo lên với gió. Người ta xúm quanh đám lửa, nhưng không ai nghĩ đến việc cứu chữa như những khi hỏa hoạn xảy ra. Mọi người lặng nhìn lửa cháy, yên lặng, cam đành nhìn cả cơ nghiệp của mình tan nát vì loạn lạc. Người ta đau đến nỗi không còn cảm giác đau khi bị kéo cột dui kéo rơi vào đầu nữa. Anh Xả không còn thể khóc được nữa." Anh đau lịm với ý nghĩ mỗi tảng vách đổ xuống là một mảng thịt anh bị cắt, mỗi cái rui kéo rụng xuống ấy là xương cốt anh vừa bị ai moi rút" [9, tr. 22].

Một không khí *buồn thương, lo lắng, xót xa* tràn ngập khắp xóm làng. Những tiếng khóc, tiếng la, tiếng nhà đổ nát động vùng quê yên ả. Từ trẻ con đến người già hoang mang, lo lắng. Bà mẹ Xả Bèo "đứng nhìn chuồng lợn, chuồng trâu. Bà không khóc vì nhà cửa nữa, bà khóc những con vật mà bao nhiêu ngày tháng bà đã còng lưng chăm nuôi như ngày xưa bà đã chăm đàn con đến bây giờ chỉ còn sống sót có anh Xả Bèo" [9, tr. 24]. Lý Còng vẫn khóc như đứa trẻ, Xả Bèo đau đớn gồi lên hòn đá kê chân cột nghe tiếng khóc Lý Còng. "Mưa bay mù trắng ngoài cánh đồng sau lũy tre thưa rụng lá. Tiếng tường đổ, tiếng ngói rơi, lẫn vào đó tiếng khóc, tiếng kêu của con người, con vật, ran từ xóm này sang xóm khác" [9, tr. 24]. Bữa cơm chiều cuối cùng trên mảnh đất quê hương đang phá dỡ với biết bao xao xuyến, ngậm ngùi. Xả Bèo ngậm ngùi "nhìn cái nền đất cũ, mưa đang xuống, rêu cỏ bắt đầu xanh, Chẳng mấy chốc, cỏ dại sẽ phủ kín những vết chân anh; mưa gió sẽ làm tan hơi hướm và hình bóng anh, cả những người thân yêu của anh nữa, trên mảnh đất phé hoang này" [9, tr. 26].

Không gian dần bao trùm những âm thanh buồn nảo của chết chóc. "Bên ngoài lũy tre ran lên mấy tiếng súng liên. Tắc poọc, tiếng súng khô ròn trên cánh đồng gió khuya. Một con cú vừa rỏ vào đêm sâu mấy tiếng buồn thảm, vội vỗ cánh bay giạt qua mái chuồng trâu dưới đó đang quàn quai tiếng khóc, tiếng oán hờn của những con người khô cứng" [9, tr. 28]. Làng quê nơi vốn là chốn yên bình, thanh thản nhất với con người giờ đang đứng trước nguy cơ tan đàn xẻ nghé, khóc liệt của chiến tranh. Những con đom đóm xưa là vạch sáng làm bạn với bao cô gái trong những đêm trăng giờ trở nên hư ảo đáng sợ. "Xả Bèo gục đầu rảo bước. Cành tre lá ngọn xuống xà xuống đầu anh. Con đom đóm gạch một nét lân tinh hư ảo trong nền tối mênh mang để chìm vào bóng lá" [9, tr. 30]. Trong màn đêm, Xả Bèo "không ngờ một thôn xóm lành hiền, ai nấy an phận với con trâu cùng đàn gà lục cục lần lút suốt ngày dưới bóng tre xanh, thế mà cái chốn thanh bình an kiếp ấy ngày nay sắp thành chiến địa" [9, tr. 230]. Vậy là chim trời không còn mái nhà để làm tổ, măng không còn ẩm cụm để đâm mầm, nhà nhà, người người kịu gồng gánh trên những con đường làng còn ngoái lại đầy vắn vương lưu luyến nhưng rồi cũng phải ra đi. Làng nằm trong lòng địch với biết bao tang thương, tan tác.

Một không gian *tiêu điều xơ xác, náo loạn với biết bao dự cảm đau thương* sẽ diễn ra. Làng sẽ dù bị giặc chiếm vẫn nằm trong tâm khảm những người dân yêu đất quý làng tha thiết. Và rồi

ngày trở về với hành trình vạn dặm những thương đau qua những ngày tản cư, người nông dân chấp nhận khó khăn sống ở quê mình với một *không gian đầy bất an, căm thù, đau đớn và nguy hiểm*. Trên đường về làng qua các vùng làng quê lân cận, Xã Bèo đã cảm nhận được những điều tàn của cuộc sống thời chiến tranh. Con sông quê bấy lâu chảy êm đềm thơ mộng chở theo bao kỉ niệm tuổi thơ giờ đây "con sông Đuống rộng dài, sóng cuộn cuộn đổ như dòng máu chia đôi bờ cõi bắc nam: Bên này Việt, bên kia Pháp, súng đạn vẫn qua sông" [9, tr. 129]. Xóm làng im lặng đến rợn người bởi sợ tiếng bom rơi đạn lạc nên đã đi tản cư hoặc trú ẩn chỗ an toàn. "Con đường nhỏ vòng sau đồn Chèm thông suốt qua một làng rất rộng, không có một bóng người, một tiếng chó sủa, một tiếng gà gáy trưa. Hai bên toàn rào tre gai ken kín, ủ bóng cây lạnh lẽo âm u" [9, tr. 138]. Không khí tang thương, nhuộm máu chết chóc ghê rợn bao trùm. Đường làng như ruột gà quanh co mãi, tưởng chừng như chiếc lưới nhện không bao giờ thoát. Một con thằn lằn phơi lưng tím biếc và cái bụng trắng lách qua bờ đất mốc đen ôm những thân tre vàng đỏ lá. Con chèn pheng rỏ vào cái quạnh hiu ghê rợn ấy mấy tiếng kêu khùng khiếp. Bèo thỉnh thoảng đưa mắt nhìn sang bên đường sau lũy, đây đó trơ nền rêu cỏ mọc, dăm ba chiếc nhà gianh tốc mái đổ xiêu, vài ông bà già ngồi cầm nín đồ gục vào đầu gối như những xác chết tự bao giờ không còn ai chôn cất cho nữa. Khí lạnh ẩm và mùi lóp lá cây khô úa mục trong ngõ sâu thẳm như rót thêm vào nỗi sợ mệnh mang của bọn người đang đi trên mộ địa.

Càng về gần nhà mình, cái không khí tan hoang ấy càng rõ hơn và tan tác hơn. "Bước chân qua cổng cái, Xã Bèo thấy lạnh người vì quang cảnh tiêu điều của xóm làng. Anh đứng sững nhìn bức tường nhà hội đồng lỗ chỗ nhiều vết đạn tròn như lỗ dao. Cổng cái vỡ cánh và cũng nhiều vết đạn. Anh nao nao nghĩ đến những ngày gia đình anh yên phận ở rừng thì ở quê hương anh đã xảy ra bao chuyện hãi hùng" [9, tr. 141]. Nước giếng làng trong mát giờ đây nghe nói ở đây có hai người chết, máu hòa xuống giếng sâu. Khát nước, Xã Bèo múc uống một hơi dài nhưng nước giếng đục và tanh tưởi. Lòng anh rộn rã khi bước qua ngưỡng cổng nhà mình. Cây cối vẫn đó nhưng "cành lá khô úa, đường đi cỏ đã mọc đầy, lá tre phủ kín, kêu rào rạc như rơm khô dưới bàn chân cỏ chủ" [9, tr. 142]. Trong những thiếu thốn bất an của cảnh sống không nhà, tiếng giun dế kêu ran và tiếng súng nổ vô hồi như gõ met đều đều trong đêm vắng, điểm tiếng nổ to xoáy vào đêm sâu khùng khiếp. "Quanh anh chỉ có tiếng giun dế khóc cái tang thương của làng Nguyệt Đức: con người cam đành an phận, sợ tối lo mai, trâu bò ngơ ngác ngoài đồng, chó gà còi cút, chui bờ, rúc bụi. Thôn xóm vắng tanh, cành tre ngã ngang đầu không ai muốn phạt, đường rêu lá phủ. Lèo tèo năm bảy nóc nhà mới dựng, khép nép như sợ hãi những gót dày tàn bạo ngày ngày khua rộn bên ngoài" [9, tr. 142]. Kẻ thù ngày đêm rình rập, bắt bớ, cướp bóc. Trên mảnh đất ruộng nhà Bèo giờ cũng là mồ tử sĩ. Sự sống mới nhen lên đã bị quân thù tiêu diệt. Cái chết của con trâu cơ nghiệp nhà Bèo dưới họng súng kẻ thù bên cạnh là người vợ ôm xác con bé con là nỗi kinh hoàng sợ hãi của hiểm nguy luôn đe dọa người dân vùng tẻ đáng thương, tội nghiệp. Nhưng trong một bối cảnh sống đầy bất công, cơ cực ấy, người nông dân vẫn nhẫn nhịn làm ăn, bám lấy đất lấy làng với một tình yêu bất tận và sự hi vọng mong manh. Đây đó bên cạnh những "chân trời tối xam, gió rào rào thổi từng cơn quất ngang mặt", người nông dân như Xã Bèo vẫn nhìn thấy "vạch mây đỏ chói dựng thẳng tắp ở chân trời như bức thành trì vô tận, tóc anh nhuộm nắng tươi vừa hắt sáng trên cánh đồng không" [9, tr. 167]. Không gian làng quê trong vùng địch tạm chiếm ấy đã gieo vào tâm trí người nông dân đương thời biết bao những xáo trộn tâm lý, thay đổi số phận và ước mơ kết thúc chiến tranh để được trở về sống trong sự yêu thương, quen thuộc, yên bình của làng quê.

3.4. Làng quê biến đổi với những yếu tố hiện đại

Không gian làng quê thuần hậu dần biến đổi theo chiều tiêu cực khi kẻ thù đã thâm xâm chiếm và có những không gian làng quê đang thay đổi mang theo những dấu hiệu của cuộc sống văn minh hiện đại là sản phẩm của chủ nghĩa thuộc địa. Bên cạnh, những con người trí thức từ thành thị về hoặc những người dân quê ra tỉnh trở về mang theo những suy nghĩ, nếp sống mới thì sự xuất hiện của những đoàn tàu chở khách hàng ngày chạy qua những vùng quê yên ả, những con

đường sắt cắt ngang miền đất nông thôn, những ga xếp mọc lên giữa những cánh đồng mênh mông đã là những dấu hiệu hiện đại hiếm hoi trong văn xuôi Ngọc Giao báo hiệu sự xâm lấn của thành thị về với nông thôn. Văn học Việt Nam 1930- 1945 cũng đã có một dòng văn học xuất hiện bên đường sắt. Đoàn tàu qua những miền quê như một lát cắt, một tiếng sẹt giữa không trung rộng lớn làm phá vỡ đi cái hiu quạnh ở những làng quê nghèo. Thạch Lam, Thanh Tịnh, Nguyễn Tuân... cũng đều đã có những câu chuyện hay về đề tài này.

Ta có thể trở lại không gian ấy trong văn xuôi Ngọc Giao qua các tác phẩm *Ga xếp*, *Lỗi tình*, *Một chuyện quá đần*, *Một chuyện để lòng*, *Ra tỉnh*, *Người vợ cũ*, *A, chúng nó xô ông*, *Những hình bóng cũ*, *Tôi làm thi sĩ*, *Xóm nghèo ăn tết chó...* Đặc biệt, nhà văn quan tâm thể hiện sự cảm thông với những số phận thầy xếp ga với những nguy hiểm, may rủi trong nghề nghiệp, cuộc sống vất vả, cô đơn khi phải xa nhà và những cuộc tình mới lạ trong tư tưởng của những cô gái quê với một hình bóng mới không phải trai làng. "Những ngày xa xưa, ai đã từng xuôi ngược trong những chuyến tàu đi gần đi xa, trên các toa tàu hỏa được khó nhọc kéo đi bởi cái đầu tàu xấu xí, phì phò nhả khói, tất nhiên còn lưu giữ trong trí nhớ những nhà ga nhỏ bé đứng chờ vơ đơn độc trên cánh đồng mênh mang hiu quạnh, ngày đêm ít có bóng người" [11, tr. 119]. Thầy kí ga thường là những người ở quê xa đến phải trực chờ ở ga xếp cả năm chẳng được đi đâu và ít khi được về nhà. "Quanh cái ga xếp buồn tênh, dân cư thưa thớt lặng lẽ sống sau mấy lũy tre xanh xơ xác, ruộng nương cần cỗi. Ngày ngày, mặt trời mọc quá con sào, một hai anh dân cày mới đánh trâu còm ra cánh đồng vắng ngắt "vắt, hò, hò". Tiếng con người nói với con vật như hơi thở tàn của anh ốm đói sắp xa đời" [11, tr. 121]. Những người kí ga làm việc cần mẫn, lặng lẽ, cần trọng bởi chỉ một chút sơ xuất là mất việc, mất lương.

Và kéo theo sự xuất hiện của mạng lưới ga xếp như mạng nhện khắp các đường thuộc địa với những cấu trúc nhà ga giống hệt nhau là sự xuất hiện kéo theo của các không gian phục vụ khách lên xuống tàu. Phần lớn hàng xóm của thầy kí ga có chừng vài ba hộ, người đồng, vai gao không bao giờ đầy, nhà bên phải với nhà bên trái thì nhau rách, đối, ốm, la trời oán đất. Nhưng bên cạnh nhà ga "có một chõng hàng bún riêu của ngon nổi tiếng vùng" cũng dập dìu khách khứa ra vào mà riêng thầy kí ga thì chỉ cháy ruột chờ ngày lĩnh lương. Quán bún để phục vụ khách lên xuống tàu và cơ bản nữa là phục vụ cho các đào nương ca nữ của một quán cô đầu mới mọc phục vụ bạn hữu của ông phủ từ các tỉnh ngự xe hơi hoặc ngồi xe lửa đáp ga Lạc Đạo. Như vậy, một không gian văn hóa mới ở thành thị đã lan về nông thôn như một sự tàn cư chôn tránh tội lỗi phục vụ những hành khách đi tàu ăn chơi qua đêm. "Nhà cô đầu cách nhà ga mười thước. Đêm có khách, trống phách nói cười dâm ô, khá ô hành hạ cái thân gầy còm, tật bệnh" [11, tr. 123]. Cuộc đời người xếp ga nửa kiếp hành nghề nửa đời nghèo đói nhưng ở những nhà ga ấy, người kí ga vẫn ngồi thăm lặng trong đêm chờ những chuyến tàu. "Gió hắt hiu. Ánh trăng vắng vặc giải trên thềm nhà ga vắng, ở đó một cây đèn kính đỏ hắt ra một thứ ánh sáng tù mù" [11, tr. 338]. Và trong cái yên bình, tĩnh lặng của làng quê, đều đều những chuyến tàu ngày, tàu đêm vẫn chạy qua dù trong giây lát cũng đủ để những đứa trẻ chăn trâu vui mừng háo hức vẫy những bàn tay nhỏ xíu vẫy chào những vị khách không quen biết trên tàu. Những âm thanh dồn dập, những tiếng tiếng còi dài xé rách bầu không khí hiu quạnh, tiếng xôn xao, hào nhoáng của những vị khách đi tàu dù chẳng xuống ga cũng đủ làm nên một chút huyền ảo, cảm giác xốn xang mới lạ cho những người dân quê bình dị. *Không gian làng quê gắn với những nhà ga, những chuyến tàu như tạo nên một cảnh quan mới, đem đến những cảm giác mới và những chấn thương mới cho người dân nông thôn nói riêng và người dân thuộc địa nói chung.*

Là người của Phố nhưng Ngọc Giao đã có những trang văn rất đậm nghĩa tình với không gian làng quê và những con người sống trên miền đất ấy. Ngọc Giao không đi sâu vào khai thác những phong tục, hủ tục như Ngô Tất Tố, cũng không chú trọng đi sâu vào những bức tranh quê như Thanh Tịnh, Nguyễn Bính, không hướng ngòi bút vào việc miêu tả những nỗi thống khổ của người nông dân như tác giả Tất Tồ, Công Hoan, Nam Cao hay lòng yêu nước của người nông dân như Kim Lân. Với sự miêu tả khách quan chân dung tâm trạng của các nhân vật từ đó có cái nhìn lan tỏa ra bối cảnh sống, Ngọc Giao đã tinh tế gợi tả những bức tranh không gian làng quê rất

giàu chất họa để qua đó đặc tả tâm lí nhân vật người nông dân ở làng quê. Khung cảnh hiện lên dưới con mắt nhân vật, thể hiện tâm trạng nhân vật và phản ánh nhân vật. Tác giả đã tập trung phác họa những hình ảnh của những ngôi nhà, đình chùa, miếu mạo, vườn ruộng, con đường, thiên nhiên cỏ cây, hoa lá, bầu trời, trăng khuya đến những âm thanh quen thuộc, những ga xép mới mọc trong mối quan hệ với con người... Lồng trong những không gian sinh hoạt, không gian thiên nhiên ở làng quê, chúng ta thấy ẩn sâu trong đó là không gian văn hóa làng quê với những thói tục và văn hóa ứng xử mang tính truyền thống của dân làng Việt cùng những yếu tố hiện đại.

4. Kết luận

Như vậy, bên cạnh một hình ảnh làng quê yên bình, chất phác, hồn hậu, nghĩa tình, mang chiều sâu văn hóa làng xã là nơi trở về an ủi những người con xa xứ rồi quê đi làm ăn kiếm sống thì văn xuôi Ngọc Giao còn cho thấy một thôn quê với những hệ lụy, biến đổi do chiến tranh và trong bối cảnh hiện đại hóa. Những biến thái, suy nghĩ thật lòng của tâm trạng người nông dân trong không gian ấy đã hiện lên đúng logic tâm lí con người và được phản chiếu lên khung cảnh làng quê, đặc biệt là tâm trạng của người nông dân vùng giặc chiếm đóng với tình yêu đất đai, quê hương tha thiết- một vấn đề ít được các nhà văn đương thời nhắc đến trong các tác phẩm. Đó cũng là không gian nghệ thuật đặc sắc của Ngọc Giao trong dòng văn học lãng mạn 1947-1954. Với những gì đã viết về làng quê Việt Nam, văn xuôi Ngọc Giao đã thể hiện cảm hứng trữ tình và hiện thực theo một lối đi có cảm xúc và ấn tượng riêng, góp phần phản ánh chân thực, phong phú thêm cho bức tranh quê sinh động trong văn học Việt Nam hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. H. T. Nghiem, "Formation basis of Ngọc Giao's prose characteristics," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 179, no. 03, pp. 3-8, 2018.
- [2] T. H. T. Nghiem, "The art of character building in writings by Ngọc Giao," *VietNam Journal of Social science Manpower*, no. 03, pp. 90-97, 2018.
- [3] T. H. T. Nghiem, "Language characteristics of Ngọc Giao's prose," *Language and life*, no. 04, pp. 97-103, 2018.
- [4] T. H. T. Nghiem, "Critical inspiration in Ngọc Giao's prose," *Journal of Education and Society*, no. 85, pp. 28 -31, 2018.
- [5] T. H. T. Nghiem, "Urban space in Ngọc Giao' s prose," *Culture and Arts Magazine*, no. 407, pp. 89-93, 2018.
- [6] T. H. T. Nghiem, "Love in Ngọc Giao's prose," *Culture and Arts Magazine*, no. 409, pp. 89-93, 2018.
- [7] T. H. T. Nghiem, "Image of intelligent people in Ngọc Giao prose," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 225, no. 07, pp. 162-167, 2020.
- [8] T. H. T. Nghiem, "Farmer character in Ngọc Giao prose," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 226, no. 08, pp. 136-142, 2021.
- [9] N. Giao, *Dat*. Cay Thong Publishing, Hanoi, 1950.
- [10] N. Giao, *Ben Do Rung*. Literature Publishing, Hanoi, 2012.
- [11] N. Giao, *Dot lo huong cu*. Literature Publishing, Hanoi, 2012,
- [12] N. Giao, *PhanHuong*. Literature Publishing, Hanoi, 2010.